TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 18/5/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Minh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính

Bà Hoàng Thị Luận

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Phúc – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2018/TLPT- HNGĐ ngày 16/01/2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2017/HNGĐ-ST ngày 24/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2018/QĐ-PT ngày 01/3/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh H:* Ông Phạm Đức Thảo và ông Tạ Văn Tú – Luật sư Công ty luật TNHH An Quốc Law, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị X, sinh năm 1992;

Địa chỉ: thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Nguyễn Đức H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi khiện và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị X từ ngày 12/4/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5/2015 thì phát sinh mâu, nguyên nhân là do bất đồng về chuyện tình cảm nên vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau và xúc phạm đến danh dự của nhau, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay. Nay anh H nhận thấy không còn tình cảm với chị X nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị X.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hoài A, sinh ngày 25/9/2014 và Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 29/5/2016. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi cháu Hoài A và để chị X nuôi cháu Bảo A1, vấn đề cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Phạm Thị X trình bày: Chị xác nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh từ tháng 5/2015, nguyên nhân là do anh H đi làm ở Bắc Giang có biểu hiện quan hệ nam nữ bất chính nên có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với chị và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2016. Nay chị X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nhưng chị muốn vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn, còn nếu anh H cương quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý.

Về con chung: Ly hôn chị X đề nghị được nuôi 02 con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.500.000đ/tháng.

Về tài sản: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị X. Giao cháu Nguyễn Hoài A và Nguyễn Bảo A1 cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000đ/tháng từ tháng 11/2017 đến khi đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm xử, ngày 28/11/2017 anh H kháng cáo không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn giữ nguyên kháng cáo vì cho rằng hiện nay cháu Hoài A đã hơn 36 tháng tuổi nên đề nghị Tòa án giao cho anh nuôi cháu Hoài A, còn chị X nuôi cháu Bảo A1. Chị X không đồng ý để anh H nuôi con. Sau cùng, các đương sự thỏa thuận được với nhau là anh H nuôi cháu Hoài A và chị X nuôi cháu Bảo A1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều đã tuân thủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử

công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Hoài A cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Bảo A1 cho chị X chăm sóc, nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị X kết hôn với nhau từ ngày 12/4/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện L. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh H trình bày là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường cãi cọ, xúc phạm nhau. Còn theo chị X thì nguyên nhân mâu thuẫn là do chị nghi ngờ anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên thường tỏ thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với chị. Vợ chồng anh H, chị X đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, nay anh H yêu cầu ly hôn thì chị X cũng đồng ý. Án sơ thẩm đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị X là đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi án sơ thẩm xử, anh H có đơn kháng cáo về việc nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay, anh H và chị X đã thỏa thuận được với nhau là anh H nuôi cháu Hoài A và chị X nuôi cháu Bảo A1 và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận này.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300; Điều 308 khoản 2; Điều 309 khoản 1 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 55, 81 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị X.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Nguyễn Hoài A, sinh ngày 25/9/2014 cho anh Nguyễn Đức H chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 29/5/2016 cho chị Phạm Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và

300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo các biên lai thu số 04279 ngày 07/7/2017 và 04381 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Hữu Minh